TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Phương Trinh.

Ông Trịnh Tuấn Anh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Huy V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Như Y, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022, và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Ngô Huy V trình bày:

Anh Ngô Huy V và chị Triệu Như Y đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 01 ngày, thì chị Triệu Như Y bỏ đi không nói một lời nào. Anh Ngô Huy V cũng không biết lý do tại sao chị

Triệu Như Y lại bỏ đi, nhiều lần anh về nhà vợ ở xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để tìm vợ nhưng cũng không tìm được, chị Y cũng đổi số điện thoại nên anh không liên lạc được. Hỏi bố mẹ vợ chỉ biết là chị Y đi làm cũng không cho anh biết địa chỉ cụ thể nơi chị Y làm việc, chị Y trốn tránh không gặp mặt anh. Giữa anh và vợ không có mâu thuẫn gì cả và anh cứ nghĩ chị Y chỉ bỏ đi một thời gian rồi lại về, nhưng đến nay là 06 năm rồi vẫn không thấy chị Y quay về, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ngô Huy V đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Triệu Như Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Triệu Như Y không hợp tác nên không có văn bản trình bày Y kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân cho anh Ngô Huy V được ly hôn với chị Triệu Như Y. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Huy V và chị Triệu Như Y, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, ngay sau khi kết hôn chị Triệu Như Y tự bỏ đi không rõ lý do, chặn mọi liên lạc với anh Ngô Huy V, đến nay đã 06 năm hai vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Triệu Như Y đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Anh Ngô Huy V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên

Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, anh Ngô Huy V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Huy V được ly hôn với chị Triệu Như Y.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Huy V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Ngô Huy V đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004106 ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Hải Đoàn